

BỘ 10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN TIN HỌC 11 CÓ ĐÁP ÁN CHI TIẾT

1. Đề thi HK1 môn Tin học 11 – Số 1

TRƯỜNG THPT HOÀNG HÓA

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1: Chương trình dịch Pascal sẽ cấp phát bao nhiêu byte bộ nhớ cho các biến trong khai báo sau:

Var M, N, I, J: INTEGER;

P, A, B, C: REAL;

X: EXTENDED;

K: WORD;

- A. 44
- B. 36
- C. 38
- D. 42

Câu 2: Biết rằng a, b, c là độ dài ba cạnh của một tam giác, biểu thức quan hệ nào sau đây cho kết quả true?

- A. $b + c > a$
- B. $c - a > b$
- C. $b - a \geq c$
- D. $b - c > a$

Câu 3: Xét biểu thức logic: $(m \bmod 100 < 10)$ and $(m \text{ div } 100 > 0)$. Với giá trị nào của m dưới đây biểu thức trên cho giá trị true?

- A. 65
- B. 208
- C. 99
- D. 113

Câu 4: Câu lệnh $y := (((x - 2) * x - 3) * x - 4) * x - 5$; tính giá trị của biểu thức nào?

- A. $y = x - 2x - 3x - 4x - 5$
- B. $y = (x - 2)(x - 3)(x - 4) - 5$

C. $y = x^4 - 2x^3 - 3x^2 - 4x - 5$

D. $y = x - 2x^2 - 3x^3 - 4x^4 - 5$

Câu 5: Với lệnh nào sau đây dùng để in giá trị M là kiểu số thực ra màn hình với độ rộng là 5 và có 2 chữ số phần thập phân?

A. `Writeln(M:2);`

B. `Write(M:5);`

C. `Writeln(M:2:5);`

D. `Write(M:5:2);`

Câu 6: Trong 1 chương trình, biến M có thể nhận các giá trị: 10, 15, 20, 30, 40 và biến N có thể nhận các giá trị: 1.0, 1.5, 2.0, 2.5, 3.0. Khai báo nào trong các khai báo sau là đúng?

A. `Var M,N :Byte;`

B. `Var M: Real; N: Word;`

C. `Var M: Word; N: Real;`

D. `Var M, N: Longint;`

Câu 7: Biểu thức $((35 \bmod 9) \div 2)$ có kết quả là mấy?

A. 1

B. 3

C. 4

D. 2

Câu 8: Trong NN lập trình Pascal, biểu thức số học nào sau đây là không hợp lệ:

A. $5*a + 7*b + 8*c$

B. $3*a - 2*b + 8*c$

C. $x*y*(x+y)$

D. $\{a + b\} * c$

Câu 9: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau?

`N:=5; Tong:=0;`

`For i:=1 to n do`

`If (i mod 3=0) then Tong:=Tong + 1;`

`Write(Tong);`

A. 3

B. 1

C. 6

D. 2

Câu 10: Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, cho đoạn chương trình:

```
i:=1;  
While i < 5 do  
  Begin  
    if I mod 2 = 1 then Write('TIN HOC');  
    i:=i+1;  
  End;
```

Chữ TIN HOC được in ra màn hình mấy lần

- A. 3
- B. 2
- C. 1
- D. 0

Câu 11: Trong pascal, biểu diễn $\exp(x)$ có nghĩa là:

- A. Bình phương của x
- B. Căn bậc hai của x
- C. Giá trị tuyệt đối của x
- D. Lũy thừa cơ số e của x

Câu 12: Cho biết kết quả của biểu thức $(2*(45 \text{ div } 3) + 12) \bmod 5$ là bao nhiêu?

- A. 2
- B. 4
- C. 6

Câu 13: Xét biểu thức logic: $(n \bmod 100 > 10) \text{ or } (n \text{ div } 100 < 10)$

Với giá trị nào của n sau đây, biểu thức có giá trị sai?

- A. 1013
- B. 1012
- C. 1011
- D. 1010

Câu 14: Biểu thức nào không phải là biểu thức trong Pascal?

- A. $(a+x)*(b+y)/2$
- B. $(m \text{ div } 5 \geq 2) \text{ or } (m \leq 2)$
- C. $a.\text{sqr}(x) + b*x + c = 0$
- D. $\text{Not } (a < 10)$

Câu 15: Phép toán nào đúng khi số nguyên A chia hết cho 5:

- A. $5 \bmod A = 0$
- B. $A \bmod 5 = 0$

C. $5 \bmod A = 1$

D. $A \bmod 5 = 1$

Câu 16: Biểu thức $7 \bmod 3$ có giá trị là:

A. 2

B. 3

C. 0

D. 1

Câu 17: Để nhập giá trị cho 3 biến a, b và c ta dùng lệnh:

A. Write(a, b, c);

B. Real(a.b.c);

C. Readln(a, b, c);

D. Read('a, b, c');

Câu 18: Để đưa ra màn hình giá trị của biến a và biến b kiểu nguyên ta dùng lệnh:

A. Write(a:8, b:8);

B. Readln(a,b);

C. Writeln(a:8, b:8:3);

D. Writeln(a:8:3, b:8:3);

Câu 19: Để thoát khỏi phần mềm, trong Pascal ta nhấn tổ hợp phím:

A. Ctrl + F9

B. Alt + F9

C. Alt + F3

D. Alt + X

Câu 20: Cho biết kết quả sau khi thực hiện lệnh:

Begin

a := 100;

b := 15;

x := a mod b ;

Write(x);

End.

A. 10

B. 33

C. 3

D. 6

Phần II. Tự luận

Bài 1 . (1.5 điểm) Cho giá trị $a=25$, $b=10$, $c=6$, $k=3$. Hãy xác định giá trị của biểu thức A:

$$A := \text{Sqrt}(a) + b \text{ div } k \geq a \text{ mod } b + c$$

(Tính cụ thể từng bước)

Bài 2. (1 điểm) Viết câu lệnh rẽ nhánh tính:

$$D = -2x + 1 \text{ nếu } x \geq 1 \text{ hoặc } x \leq 0$$

$$D = x^2 + 2x + 1 \text{ nếu } 0 < x < 1$$

Bài 3. (2.5 điểm) Viết chương trình:

- Nhập mảng một chiều các số nguyên (không quá 100 phần tử).
- Đếm và tính tổng các số chẵn và là bội của 5. Thông báo kết quả ra màn hình.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 SỐ 1**Phần I. Trắc nghiệm**

1.A	2.A	3.B	4.C	5.D
6.C	7.C	8.D	9.B	10.B
11.D	12.A	13.D	14.C	15.B
16.D	17.C	18.A	19.D	20.A

Phần II. Tự luận**Bài 1**

$$\text{Sqrt}(a) + b \text{ div } k = 5 + 3 = 8$$

$$a \text{ mod } b + c = 5 + 6 = 11$$

$$8 \geq 11 \rightarrow A := \text{FALSE}$$

Bài 2.**Cách 1:**

if $(x \geq 1)$ or $(x \leq 0)$

then $D := -2*x + 1$ else $D := \text{sqr}(x) + 2*x + 1$;

Cách 2:

if $(0 < x)$ and $(x < 1)$

then $D := \text{sqr}(x) + 2*x + 1$ else $D := -2*x + 1$;

Bài 3.**Program bt_3;**

Uses crt;

Var a: array[1..100] of integer;

Dem, Tong, n, i: integer;

Begin

```
Clrscr;
Writeln('nhap so phan tu, n=');
Readln (n);
for i := 1 to n do
begin
writeln('nhap gia trij phan tu thu ',i,' =');
readln(a[i]);
end;
Dem:=0;
Tong:=0;
For i:=1 to n do
If (a[i] mod 2 = 0) and (a[i] mod 5 = 0) then
begin
Dem:= Dem+1;
Tong:= Tong+a[i];
end;
writeln('Dem la:',Dem);
Writeln('Tong la:',Tong);
Readln
```

End.

2. Đề thi HK1 môn Tin học 11 – Số 2

TRƯỜNG THPT VÂN PHONG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1: Chương trình dịch Pascal sẽ cấp phát bao nhiêu byte bộ nhớ cho các biến trong khai báo sau:

Var M, N, I: INTEGER;

P, A, B, C: REAL;

X: EXTENDED;

K:WORD;

A. 44;

- B. 36;
- C. 38;
- D. 42.

Câu 2: Biết rằng a, b, c là độ dài ba cạnh của một tam giác, biểu thức quan hệ nào sau đây cho kết quả true?

- A. $a + b > c$;
- B. $b - c > a$;
- C. $a - c \geq b$;
- D. $a - b > c$.

Câu 3: Xét biểu thức logic: $(m \bmod 100 < 10)$ and $(m \text{ div } 100 > 0)$. Với giá trị nào của m dưới đây biểu thức trên cho giá trị false?

- A. 65;
- B. 208;
- C. 2009;
- D. 166509.

Câu 4: Biểu thức Pascal $B := \text{Sqr}(\text{sqrt}(x_1 - x_2) + \text{sqrt}(y_1 - y_2))$ khi chuyển sang toán học có dạng:

- A. $(\sqrt{x_1 - x_2} + \sqrt{y_1 - y_2})^2$
- B. $\sqrt{(x_1 - x_2)^2 + (y_1 - y_2)^2}$
- C. $|(x_1 - x_2)^2 + (y_1 - y_2)^2|$
- D. Cả A, B, C đều sai.

Câu 5: Cho đoạn chương trình sau:

```
readln(x);  
y := (x+2)*x - 5 ;  
writeln('gia tri cua y = ', y);
```

Nếu nhập $x = 2$ thì có những thông tin gì ở ngoài màn hình?

- A. gia tri y la:3
- B. $y=3$
- C. gia tri cua y=3
- D. 3

Câu 6: Biến X có thể nhận giá trị: 0; 1; 3; 5; 7; 9 và biến Y có thể nhận các giá trị 0.5; 1.5; 2.5; 3.5; 4.5. Khai báo biến nào sau đây là đúng?

- A. Var X: Byte; Y: Real;

B. Var X: Real; Y: Byte;

C. Var X, Y: Integer;

D. Var X, Y: Byte;

Câu 7: Biểu thức $((35 \bmod 9) \div 3)$ có kết quả là mấy?

A. 1

B. 3

C. 4

D. 2

Câu 8: Trong NNLT Pascal câu lệnh `Write('5 x 4 = ', 5*4)`; viết gì ra màn hình là:

A. $5 \times 4 = 20$

B. $5 \times 4 = 5*4$

C. $20 = 5 * 4$

D. $20 = 20$

Câu 9: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau?

`N:=5; Tong:=0;`

`For i:=1 to n do`

`If (i mod 2=0) then Tong:=Tong + 1;`

`Write(Tong);`

A. 3

B. 1

C. 6

D. 2

Câu 10: Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, cho đoạn chương trình:

`i:=1;`

`While i <5 do`

`Begin`

`if i mod 3 = 1 then Write('TIN HOC');`

`i:=i+1;`

`End;`

Chữ TIN HOC được in ra màn hình mấy lần

A. 3

B. 2

C. 1

D. 0

Câu 11: Trong pascal, biểu diễn $\text{abs}(x)$ có nghĩa là:

- A. Bình phương của x
- B. Căn bậc hai của x
- C. Giá trị tuyệt đối của x
- D. Lũy thừa cơ số e của x

Câu 12: Xét biểu thức logic: $(n \bmod 100 > 10) \text{ or } (n \text{ div } 100 < 10)$

Với giá trị nào của n sau đây, biểu thức có giá trị đúng?

- A. 1009
- B. 1008
- C. 1011
- D. 1010

Câu 13: Cho biết kết quả của biểu thức $(2 * ((45 \text{ div } 3) + 12)) \bmod 5$ là bao nhiêu?

- A. 2
- B. 4
- C. 6
- D. 8

Câu 14: Biểu thức nào không phải là biểu thức trong Pascal?

- A. $(a+x)*(b+y):2$
- B. $(m \text{ div } 5 \geq 2) \text{ or } (m \leq 2)$
- C. $a * \text{sqr}(x) + b * x + c = 0$
- D. $\text{Not } (a < > 10)$

Câu 15: Phép toán nào đúng khi số nguyên A chia hết cho 3:

- A. $A \bmod 3 = 1$
- B. $A \text{ div } 3 = 1$
- C. $A \text{ div } 3 = 0$
- D. $A \bmod 3 = 0$

Câu 16: Biểu thức $3 \bmod 7$ có giá trị là:

- A. 2
- B. 3
- C. 0
- D. 7

Câu 17: Để nhập giá trị cho 3 biến x, y và z ta dùng lệnh:

- A. `Write(x, y, z);`
- B. `Real(x yz);`

C. Readln(x, y, z);

D. Read('x, y, z');

Câu 18: Để đưa ra màn hình giá trị của biến x kiểu thực và biến y kiểu nguyên ta dùng lệnh:

A. Write(x:8:3, y:8);

B. Readln(x, y);

C. Writeln(x:8, y:8:3);

D. Writeln(x:8:3, y:8:3);

Câu 19: Để đóng cửa sổ chương trình, trong Pascal ta dùng tổ hợp phím:

A. Ctrl + F9

B. Alt + F9

C. Alt + F3

D. Alt + X

Câu 20: Cho biết kết quả sau khi thực hiện lệnh:

Begin

a := 100; b := 15; x := a div b ; Write(x);

End.

A. 10

B. 33

C. 3

D. 6

Phần II. Tự luận

Bài 1 . (1.5 điểm) Cho giá trị a = 49, b = 17, c = 6, k = 4. Hãy xác định giá trị của biểu thức

B:

$B := \text{Sqrt}(a) + b \text{ div } k \geq a \text{ mod } c + k$

(Tính cụ thể từng bước)

Bài 2. (1 điểm) Viết câu lệnh rẽ nhánh tính:

$$C = \begin{cases} \sqrt{x} + 1 & \text{nếu } x > 1 \text{ hoặc } x \leq -1 \\ 2x - 3 & \text{nếu } -1 < x \leq 1 \end{cases}$$

Bài 3. (2.5 điểm) Viết chương trình:

- Nhập mảng một chiều các số nguyên (không quá 100 phần tử).

- Đếm và tính tổng các số lẻ và là bội của 3. Thông báo kết quả ra màn hình.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 SỐ 2

Phần I. Trắc nghiệm

1.D	2.A	3.A	4.A	5.C
6.A	7.D	8.A	9.D	10.B
11.C	12.A	13.B	14.A	15.B
16.B	17.C	18.A	19.C	20.D

Phần II. Tự luận**Bài 1 .**

$$\text{Sqrt}(A) + B \text{ div } K = 7 + 1 = 8$$

$$A \text{ mod } C + K = 1 + 4 = 5$$

$$8 \geq 5 \rightarrow B := \text{TRUE}$$

Bài 2.**Cách 1:**

```
if (x > 1) or (x <= -1)
then C:= sqrt(x) + 1 else C:= 2*x - 3;
```

Cách 2:

```
if (-1 < x) and (x <= 1)
then C:= 2*x - 3 else C:= sqrt(x) + 1;
```

Bài 3.**Program bt_3;**

```
Uses crt;
```

```
Var a: array[1..100] of integer;
```

```
Dem, Tong, n, i: integer;
```

Begin

```
Clrscr;
```

```
Writeln('nhap so phan tu, n=');
```

```
Readln (n);
```

```
for i := 1 to n do
```

```
begin
```

```
writeln('nhap gia trij phan tu thu ',i,' =');
```

```
readln(a[i]);
```

```
end;
```

```
Dem:=0;
```

```
Tong:=0;
```

```
For i:=1 to n do
```

```
If (a[i] mod 2 = 1) and (a[i] mod 3 = 0) then  
begin  
Dem:= Dem+1;  
Tong:= Tong+a[i];  
end;  
writeln('Dem la:',Dem);  
Writeln('Tong la:',Tong);  
Readln  
End.
```

3. Đề thi HK1 môn Tin học 11 – Số 3

TRƯỜNG THPT THIẾU HÓA

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1: Chương trình dịch Pascal sẽ cấp phát bao nhiêu byte bộ nhớ cho các biến trong khai báo sau:

```
Var M, N, I, J: INTEGER;  
    P, A, B: REAL;  
    X: EXTENDED;  
    K:WORD;
```

- A. 44
- B. 36
- C. 38
- D. 42

Câu 2: Biết rằng a, b, c là độ dài ba cạnh của một tam giác, biểu thức quan hệ nào sau đây cho kết quả true?

- A. $b + c > a$;
- B. $c - a > b$;
- C. $b - a \geq c$;
- D. $b - c > a$.

Câu 3: Xét biểu thức logic: $(m \bmod 100 < 10)$ and $(m \operatorname{div} 100 > 0)$. Với giá trị nào của m dưới đây biểu thức trên cho giá trị true?

- A. 65;
- B. 2009;
- C. 99;
- D. 113.

Câu 4: Biểu thức: $\sqrt{\frac{\sqrt{x+y}}{x} - \frac{(x-y)^2}{y}}$ viết trong toán học sẽ là biểu thức nào dưới đây?

$$A. \left(\frac{\sqrt{x+y}}{x} - \frac{(x-y)^2}{y} \right)^2$$

$$B. \sqrt{\frac{x+y}{x} - \left(\frac{x-y}{y} \right)^2}$$

$$C. \frac{(x+y)^2}{x} - \frac{\sqrt{x-y}}{y}$$

$$D. \frac{\sqrt{x+y}}{x} - \left(\frac{x-y}{y} \right)^2$$

Câu 5: Trong cú pháp khai báo biến, danh sách biến một hoặc nhiều tên biến, các tên biến được viết cách nhau bởi:

- A. Dấu hai chấm (:)
- B. Dấu chấm phẩy (;)
- C. Dấu chấm (.)
- D. Dấu phẩy (,)

Câu 6: Trong 1 chương trình, biến M có thể nhận các giá trị: 10, 15, 20, 30, 40 và biến N có thể nhận các giá trị: 1.0, 1.5, 2.0, 2.5, 3.0. Khai báo nào trong các khai báo sau là đúng?

- A. Var M,N: Byte;
- B. Var M: Real; N: Word;
- C. Var M: Byte; N: Real;
- D. Var M, N: Longint;

Câu 7: Biểu thức $((35 \bmod 9) \div 4)$ có kết quả là mấy?

- A. 1
- B. 3
- C. 4
- D. 2

Câu 8: Cho đoạn chương trình:

Kq:=0;

For i:=1 to 5 do

Kq:=Kq*i;

Kết quả sau khi chạy là :

A.0

B.120

C.60

D.20

Câu 9: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau?

N:=5; Tong:=0;

For i:=1 to n do

If (i mod 3=0) then Tong:=Tong + i;

Write(Tong);

A. 3

B. 1

C. 6

D. 2

Câu 10: Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, cho đoạn chương trình:

i:=1;

While i <5 do

Begin

if i mod 2 = 0 then Write('TIN HOC');

i:=i+1;

End;

Chữ TIN HOC được in ra màn hình mấy lần

A. 3

B. 2

C. 1

D. 0

Câu 11: Trong pascal, biểu diễn \sqrt{x} có nghĩa là:

A. Bình phương của x

B. Căn bậc hai của x

C. Giá trị tuyệt đối của x

D. Lũy thừa cơ số e của x

Câu 12: Cho biết kết quả của biểu thức $(2*(45 \bmod 3) + 12) \div 5$ là bao nhiêu?

- A. 2
- B. 4
- C. 6
- D. 8

Câu 13: Xét biểu thức logic: $(n \bmod 100 > 10)$ and $(n \div 100 < 10)$

Với giá trị nào của n sau đây, biểu thức có giá trị sai?

- A. 110
- B. 111
- C. 112
- D. 113

Câu 14: Biểu thức nào không phải là biểu thức trong Pascal?

- A. $(m \div 5 \geq 2) \text{ or } (m \leq 2)$
- B. $a * \text{sqr}(x) + b * x + c = 0$
- C. $\text{Not } (a > 10)$
- D. $(a+x)(b+y)/2$

Câu 15: Phép toán nào đúng khi số nguyên A là số chẵn:

- A. $A \div 2 = 1$
- B. $A \div 2 = 0$
- C. $A \bmod 2 = 1$
- D. $A \bmod 2 = 0$

Câu 16: Biểu thức $7 \div 3$ có giá trị là:

- A. 2
- B. 1
- C. 0
- D. 7

Câu 17: Để nhập giá trị cho 2 biến x và y ta dùng lệnh:

- A. `Write(x, y);`
- B. `Real(x, y);`
- C. `Readln(x, y);`
- D. `Read('x, y');`

Câu 18: Để đưa ra màn hình giá trị của biến x kiểu nguyên và biến y kiểu thực ta dùng lệnh:

- A. `Write(x:8:3, y:8);`
- B. `Readln(x, y);`

C. Writeln(x:8, y:8:3);

D. Writeln(x:8:3, y:8:3);

Câu 19: Để chạy chương trình, trong Pascal ta nhấn tổ hợp phím:

A. Alt + F9

B. Ctrl + F9

C. Alt + F3

D. Alt + X

Câu 20: Cho biết kết quả sau khi thực hiện lệnh:

Begin

a := 100; b := 30; x := a mod b ; Write(x);

End.

A. 10

B. 33

C. 3

D. 1

Phần II. Tự luận

Bài 1 . (1.5 điểm) Cho giá trị a=31, b=16, c=8, d=5. Hãy xác định giá trị của biểu thức C:

$C := a \bmod c + d \geq \sqrt{b} + c$

(Tính cụ thể từng bước)

Bài 2. (1 điểm) Viết câu lệnh rẽ nhánh tính:

$$B = \begin{cases} \sqrt{x} + \sqrt{y} & \text{Nếu } x \geq 0 \text{ và } y \geq 0 \\ |x| + |y| & \text{trong trường hợp còn lại} \end{cases}$$

Bài 3. (2.5 điểm) Viết chương trình:

- Nhập mảng một chiều các số nguyên (không quá 100 phần tử).

- Đếm và tính tổng các số lẻ và là bội của 5. Thông báo kết quả ra màn hình.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 SỐ 3

Phần I. Trắc nghiệm

1.C	2.A	3.B	4.A	5.D
6.C	7.D	8.A	9.A	10.B
11.B	12.A	13.A	14.D	15.D
16.A	17.C	18.C	19.B	20.A

Phần II. Tự luận

Bài 1 .

$$a \bmod c + d = 7 + 5 = 12$$

$$\text{sqrt}(b) + c = 4 + 8 = 12$$

$$12 \geq 12 \rightarrow C := \text{TRUE}$$

Bài 2.

Cách 1:

if $(x \geq 0)$ and $(y \geq 0)$

then $B := \text{sqrt}(x) + \text{sqrt}(y)$ else $B := \text{abs}(x) + \text{abs}(y)$;

Cách 2:

if $(x < 0)$ and $(y < 0)$

then $B := \text{abs}(x) + \text{abs}(y)$ else $B := \text{sqrt}(x) + \text{sqrt}(y)$;

Bài 3.

Program bt_3;

Uses crt;

Var a: array[1..100] of integer;

Dem, Tong, n, i: integer;

Begin

Clrscr;

Writeln('nhap so phan tu, n=');

Readln (n);

for i := 1 to n do

begin

writeln('nhap gia tri j phan tu thu ',i,' =');

readln(a[i]);

end;

Dem:=0;

Tong:=0;

For i:=1 to n do

If $(a[i] \bmod 2 = 1)$ and $(a[i] \bmod 5 = 0)$ then

begin

Dem:= Dem+1;

Tong:= Tong+a[i];

end;

writeln('Dem la:',Dem);

Writeln('Tong la:',Tong);

ReadIn

End.

4. Đề thi HK1 môn Tin học 11 – Số 4

TRƯỜNG THPT NGHI LỘC 5

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1: Chương trình dịch Pascal sẽ cấp phát bao nhiêu byte bộ nhớ cho các biến trong khai báo sau:

Var M, N, I: INTEGER;

P, A, B: REAL;

X: EXTENDED;

K: WORD;

A. 44;

B. 36;

C. 38;

D. 42.

Câu 2: Biết rằng a, b, c là độ dài ba cạnh của một tam giác, biểu thức quan hệ nào sau đây cho kết quả true?

A. $c + a > b$;

B. $a - b > c$;

C. $c - b \geq a$;

D. $c - a > b$.

Câu 3: Xét biểu thức logic: $(m \bmod 100 < 10)$ and $(m \text{ div } 100 > 0)$. Với giá trị nào của m dưới đây biểu thức trên cho giá trị false?

A. 208

B. 2009

C. 166509

D. 99

Câu 4: Biểu thức Pascal: $(a + \cos(x)) / \text{sqrt}(\text{sqr}(a) + \text{sqr}(x) + 1)$ khi chuyển sang toán học có dạng:

- A. $\frac{a + \cos x}{\sqrt{a^2 + x^2 + 1}}$
- B. $\frac{a + \cos x}{\sqrt{a^2 + x + 1}}$
- C. $\frac{a + \cos x}{\sqrt{a + x^2 + 1}}$
- D. $\frac{a + \sin x}{\sqrt{a^2 + x^2 + 1}}$

Câu 5: Cho đoạn chương trình sau: x:= 10; y:= 30; writeln('x+y'); kết quả màn hình sẽ là gì?

- A. 20
- B. x+y
- C. 10
- D. 30

Câu 6: Biến X có thể nhận giá trị: 0.5; 1.5; 2.5; 3.5; 4.5 và biến Y có thể nhận các giá trị 0; 1; 3; 5; 7; 9. Khai báo biến nào sau đây là đúng?

- A. Var X: Byte; Y: Real;
- B. Var X: Real; Y: Byte;
- C. Var X, Y: Integer;
- D. Var X, Y: Byte;

Câu 7: Biểu thức ((35 mod 9) div 5) có kết quả là mấy?

- A. 1
- B. 3
- C. 4
- D. 2

Câu 8: Cho đoạn chương trình:

Kq:=1;

For i:=1 to 5 do

Kq:=Kq*i;

Kết quả sau khi chạy là :

- A. 0
- B. 120
- C. 60
- D. 20

Câu 9: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau?

N:=5; Tong:=0;

For i:=1 to n do

 If (i mod 2=0) then Tong:=Tong + i;

Write(Tong);

- A. 3
- B. 1
- C. 6
- D. 2

Câu 10: Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, cho đoạn chương trình:

i:=1;

While i <5 do

 Begin

 if i mod 3 = 0 then Write('TIN HOC');

 i:=i+1;

 End;

Chữ TIN HOC được in ra màn hình mấy lần

- A. 3
- B. 2
- C. 1
- D. 0

Câu 11: Trong pascal, biểu diễn $\text{sqr}(x)$ có nghĩa là:

- A. Bình phương của x
- B. Căn bậc hai của x
- C. Giá trị tuyệt đối của x
- D. Lũy thừa cơ số e của x

Câu 12: Cho biết kết quả của biểu thức $(2^*((45 \bmod 3) + 12)) \text{ div } 5$ là bao nhiêu?

- A. 2
- B. 4
- C. 6
- D. 8

Câu 13: Xét biểu thức logic: $(n \bmod 100 > 10) \text{ and } (n \text{ div } 100 < 10)$

Với giá trị nào của n sau đây, biểu thức có giá trị đúng?

- A. 121
- B. 2001

- C. 201
- D. 1200

Câu 14: Biểu thức nào không phải là biểu thức trong Pascal?

- A. $(a+x)*(b+y)/2$
- B. $(m \text{ div } 5 \geq 2)$ hoặc $(m \leq 2)$
- C. $a*\text{sqr}(x) + b*x + c = 0$
- D. Not $(a > 10)$

Câu 15: Phép toán nào đúng khi số nguyên A là số lẻ:

- A. $A \bmod 2 = 0$
- B. $A \text{ div } 2 = 1$
- C. $A \text{ div } 2 = 0$
- D. $A \bmod 2 = 1$

Câu 16: Biểu thức $3 \text{ div } 7$ có giá trị là:

- A. 2
- B. 1
- C. 0
- D. 7

Câu 17: Để nhập giá trị cho 2 biến a và b ta dùng lệnh:

- A. Write(a,b);
- B. Real(a.b);
- C. Read('a,b');
- D. Readln(a,b);

Câu 18: Để đưa ra màn hình giá trị của biến a kiểu nguyên và biến b kiểu thực ta dùng lệnh:

- A. Write(a:8:3, b:8);
- B. Readln(a,b);
- C. Writeln(a:8, b:8:3);
- D. Writeln(a:8:3, b:8:3);

Câu 19: Để biên dịch chương trình, trong Pascal ta nhấn tổ hợp phím:

- A. Ctrl + F9
- B. Alt + F9
- C. Alt + F8
- D. Shift + F9

Câu 20: Cho biết kết quả sau khi thực hiện lệnh:

Begin

a := 100; b := 30; x := a div b; Write(x);

End.

- A. 10
- B. 33
- C. 3
- D. 1

Phần II. Tự luận

Bài 1 . (1.5 điểm) Cho giá trị a=31, b=16, c=8, d=5. Hãy xác định giá trị của biểu thức D:

$D := \text{sqr}(d) + b > c*d + a$

(Tính cụ thể từng bước)

Bài 2. (1 điểm) Viết câu lệnh rẽ nhánh tính:

$$A = \begin{cases} x^2 + y^2 + 1 & \text{Nếu } x \geq 0 \text{ và } y \geq 0 \\ \sqrt{xy} & \text{trong trường hợp còn lại} \end{cases}$$

Bài 3. (2.5 điểm) Viết chương trình:

- Nhập mảng một chiều các số nguyên (không quá 100 phần tử).
- Đếm và tính tổng các số chẵn và là bội của 3. Thông báo kết quả ra màn hình.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 SỐ 4

Phần I. Trắc nghiệm

- | | | | | |
|------|------|------|------|------|
| 1.B | 2.A | 3.D | 4.A | 5.B |
| 6.A | 7.A | 8.B | 9.C | 10.C |
| 11.A | 12.B | 13.A | 14.B | 15.B |
| 16.C | 17.D | 18.C | 19.B | 20.C |

Phần II. Tự luận

Bài 1 .

$\text{sqr}(d) + b = 25 + 16 = 41$

$c*d + a = 40 + 31 = 71$

$41 >= 71 \rightarrow D := \text{FALSE}$

Bài 2.

Cách 1:

if (x >= 0) and (y >= 0)

then A:= sqr(x) + sqr(y) + 1 else A:= sqrt(x*y);

Cách 2:

if (x < 0) and (y < 0)

```
then A:= sqrt(x*y) else A:= sqr(x) + sqr(y) + 1;
```

Bài 3.

Program bt_3;

Uses crt;

Var a: array[1..100] of integer;

Dem, Tong, n, i: integer;

Begin

Clrscr;

Writeln('nhap so phan tu, n=');

Readln (n);

for i := 1 to n do

begin

writeln('nhap gia trij phan tu thu ',i,' =');

readln(a[i]);

end;

Dem:=0;

Tong:=0;

For i:=1 to n do

If (a[i] mod 2 = 0) and (a[i] mod 3 = 0) then

begin

Dem:= Dem+1;

Tong:= Tong+a[i];

end;

writeln('Dem la:',Dem);

Writeln('Tong la:',Tong);

Readln

End.

5. Đề thi HK1 môn Tin học 11 – Số 5

TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

Câu 1: Trong NNLT Pascal biểu diễn nào dưới đây sai?

- A. $(a-b) > (c-d)$; $(a-b) < (b-a)$; $12 \cdot a > 5a$;
- B. $(a-b) > (c-d)$; $(1/x-y) \geq 2 \cdot x$; $b \cdot b > a \cdot c$;
- C. $b \cdot b > a \cdot c$; $a \cdot (1-a) + (a-b) \geq 0$; $1/x - x < 0$;
- D. $\sqrt{a-b} > x$; $(1/x-y) \geq 2 \cdot x$; $15 \cdot a > 5$;

Câu 2: Câu lệnh `writeln`; có tác dụng

- A. Dừng chương trình
- B. Xuống dòng
- C. Xoá màn hình
- D. Hiện một xâu ký tự

Câu 3: Cú pháp của thủ tục đưa dữ liệu ra màn hình:

- A. `Writeln(<Danh sách kết quả ra>);`
- B. `Writeln(<Danh sách biến vào>);`
- C. `Readln <Danh sách kết quả ra>;`
- D. `Readln(<Danh sách biến vào>;)`

Câu 4: Tên trong ngôn ngữ lập trình Turbo Pascal là một dãy liên tiếp không quá bao nhiêu ký tự?

- A. 256
- B. 64
- C. 512
- D. 127

Câu 5: Biểu diễn hằng nào trong TP sau đây là sai?

- A. 3+9
- B. 57,15
- C. 1.03E-15
- D. 'TIN HOC'

Câu 6: Cho y là biến đã khai báo kiểu thực. Sau khi thực hiện hai câu lệnh sau :

`y := 10 ;`

`Writeln(y:9:2);`

thì kết quả dạng nào sẽ xuất hiện trên màn hình trong những dạng kết quả sau ?

- A. _ _ _ _ 10.00
- B. 10
- C. .10.00
- D. 1.0000000000000000E+001

Câu 7: Trong cấu trúc chương trình Pascal phần thân chương trình bắt đầu bằng....và kết thúc bằng...?

- A. BEGIN... END,
- B. BEGIN... END.
- C. BEGIN... END
- D. BEGIN...END;

Câu 8: Hãy chọn phát biểu đúng về hằng?

- A. Đại lượng không đổi trong quá trình thực hiện chương trình
- B. Đại lượng có thể thay đổi
- C. Không cần khai báo khi dùng
- D. Khai báo bằng từ khóa VAR

Câu 9: Hãy chọn biểu diễn tên đúng trong Pascal?

- A. 100ngan
- B. Bai tap
- C. AB_234
- D. '*****'

Câu 10: Biểu thức $((35 \bmod 9) \div 2)$ có kết quả là mấy?

- A. 3
- B. 2
- C. 1
- D. 4

Câu 11: Trong 1 chương trình, biến M có thể nhận các giá trị: 10, 15, 20, 30, 40, và biến N có thể nhận các giá trị: 1.0, 1.5, 2.0, 2.5, 3.0, khai báo nào trong các khai báo sau là đúng?

- A. Var M: Real; N: Word;
- B. Var M, N: Longint;
- C. Var M: Word; N: Real;
- D. Var M,N :Byte;

Câu 12: Cho đoạn chương trình sau: `x := 10; y := 20; writeln('x + y');` kết quả ra màn hình sẽ là gì?

- A. x+y
- B. 30
- C. 10
- D. 20

Câu 13: Trong Pascal, khai báo hằng nào sau đây sai?

- A. CONST pi=3.1416;
- B. CONST Lop='Lop 11';
- C. CONST Truong="Nguyen Trai";
- D. CONST Max=1000;

Câu 14: Kết quả của biểu thức $\text{sqr}((\text{ABS}(25-30) \bmod 3))$ là?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Câu 15: Trong các kiểu dữ liệu sau, kiểu nào dùng bộ nhớ lưu trữ là 4 byte?

- A. Real
- B. Longint
- C. ExtENDED
- D. Word

Câu 16: Biến X có thể nhận giá trị: 0; 1; 3; 5; 7; 9 và biến Y có thể nhận các giá trị 0.5; 1.5; 2.5; 3.5; 4.5. Khai báo biến nào sau đây là đúng

- A. Var X, Y: Integer;
- B. Var X: Byte; Y: Real;
- C. Var X: Real; Y: Byte;
- D. Var X, Y: Byte;

Câu 17: Hãy chọn phát biểu đúng về biến trong ngôn ngữ lập trình?

- A. Tên biến có thể được bắt đầu bằng chữ số
- B. Tên biến được đặt tùy ý
- C. Biến là đại lượng có giá trị không đổi
- D. Biến phải được khai báo trước khi sử dụng

Câu 18: Với lệnh nào sau đây dùng để in giá trị M(M kiểu số thực) ra màn hình với độ rộng là 5 và có 2 chữ số phần thập phân ?

- A. Write(M:5);
- B. Writeln(M:2);
- C. Write(M:5:2);
- D. Writeln(M:2:5);

Câu 19: Trong khai báo dưới đây bộ nhớ sẽ cấp phát cho các biến tổng cộng là bao nhiêu byte?

Var x,y,z : Integer; c,h: Char; ok: Boolean;

- A. 9 byte
- B. 12 byte
- C. 11 byte
- D. 10 byte

Câu 20: Kiểu dữ liệu nào sau đây chỉ nhận giá trị đúng hoặc sai

- A. Boolean
- B. Char
- C. Real
- D. Byte

Câu 21: Trong Pascal để thực hiện chương trình ta nhấn

- A. Alt + F9
- B. F9
- C. Alt + F3
- D. Ctrl + F9

Câu 22: Chọn cú pháp đúng

- A. Const <tên hằng>:=<kiểu dữ liệu>;
- B. Program <tên chương trình>.
- C. Uses <danh sách biến>;
- D. Var <danh sách biến>:<kiểu dữ liệu>;

Câu 23: Trong các tên sau, đâu là tên dành riêng (từ khóa) trong ngôn ngữ lập trình Pascal?

- A. Vidu
- B. Real
- C. Program
- D. Baitap

Câu 24: Cho x là biến thực đã được gán giá trị 12.41235. Để thực hiện lên màn hình nội dung "x=12.41" cần chọn câu lệnh nào sau đây?

- A. Writeln(x:5:2);
- B. Writeln('x=' ,x:5:2);
- C. Writeln(x:5);
- D. Writeln(x);

Câu 25: Trong khai báo sau khai báo nào đúng?

- A. Program Baihocso1, var ch:char, const a=10;

- B. Uses dos, Program VD1; var a: real;
- C. Uses Graph; var a,c: byte; program lop11;
- D. Program bai1, Uses crt, Const:= 3.14;

Câu 26: Phát biểu nào dưới đây đúng

- A. Trong chế độ thông dịch mỗi lệnh của chương trình nguồn được dịch thành 1 câu lệnh của chương trình đích.
- B. Chương trình là dãy các lệnh được tổ chức theo các quy tắc cố định
- C. Mọi bài toán đều có chương trình để giải trên máy tính
- D. Nếu chương trình nguồn có lỗi cú pháp thì chương trình đích có lỗi cú pháp.

Câu 27: Kết quả của biểu thức quan hệ trong ngôn ngữ lập trình sẽ trả về giá trị gì?

- A. 0/1
- B. True/False
- C. Yes/No
- D. Trái/Phải

Câu 28: Để biểu diễn $\sqrt{x^3}$, ta có thể viết?

- A. SQRT(x*x*x)
- B. SQR(SQRT(x)*x)
- C. SQRT(x*x)*x
- D. SQR(x*x*x)

Câu 29: Khai báo 3 biến A,B,C nào sau đây đúng cú pháp trong Pascal?

- A. VAR A; B; C Byte
- B. VAR A B C : Byte;
- C. VAR A, B, C: Byte;
- D. VAR A; B; C: Byte;

Câu 30: Kiểu nào sau đây có miền giá trị lớn nhất?

- A. Byte
- B. Integer
- C. Longint
- D. Word

Câu 31: Cấu trúc chung của chương trình gồm có mấy phần?

- A. 1 phần
- B. 3 phần
- C. 4 phần

D. 2 phần

Câu 32: Trường hợp nào sau đây không phải là lệnh gán trong Pascal:

- A. $a:= 10;$
- B. $a+b:= 1000;$
- C. $a:= a*2;$
- D. $cd:= 50;$

Câu 33: Chương trình dịch là:

- A. Chương trình có chức năng chuyển đổi chương trình được viết bằng ngôn ngữ máy thành ngôn ngữ bậc cao
- B. Chương trình dịch ngôn ngữ máy ra ngôn ngữ tự nhiên;
- C. Chương trình dịch ngôn ngữ tự nhiên ra ngôn ngữ máy;
- D. Chương trình có chức năng chuyển đổi chương trình được viết bằng ngôn ngữ lập trình bậc cao thành chương trình thực hiện được trên máy tính cụ thể;

Câu 34: Thoát khỏi phần mềm, ta nhấn tổ hợp phím:

- A. Alt + F4
- B. Alt + X
- C. Alt + S
- D. Alt + F3

Câu 35: Để đưa thông tin ra màn hình ta sử dụng thủ tục nào?

- A. Real
- B. Readln
- C. Read
- D. Writeln

Câu 36: Để khai báo biến, trong Pascal ta sử dụng từ khóa nào?

- A. BEGIN
- B. CONST
- C. VAR
- D. USES

Câu 37: Biểu thức nào sau đây là đúng

- A. $d:= (a+b+c)/2;$
- B. $d=(a+b)*2;$
- C. $d: a+b+c/2;$
- D. $d:=a+b;$

Câu 38: Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Phần thân chương trình có thể có hoặc không
- B. Phần tên chương trình không nhất thiết phải có
- C. Phần khai báo thư viện có thể có hoặc không
- D. Phần khai báo có thể có hoặc không

Câu 39: Biểu thức logic là các biểu thức quan hệ liên kết với nhau bởi phép toán logic. Trong các từ sau, đâu không phải là phép toán logic?

- A. Or
- B. False
- C. And
- D. Not

Câu 40: Để nhập dữ liệu vào từ bàn phím cho 2 biến a,b ta dùng lệnh?

- A. Writeln(a,b);
- B. Readln(a,b);
- C. Write(a;b);
- D. Readln(a,b);

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 SỐ 5

1.A	2.B	3.A	4.D	5.B	6.A	7.B	8.A	9.C	10.D
11.C	12.A	13.C	14.C	15.B	16.B	17.D	18.C	19.A	20.A
21.D	22.D	23.C	24.B	25.C	26.A	27.B	28.A	29.C	30.C
31.D	32.B	33.D	34.B	35.D	36.C	37.D	38.A	39.B	40.D

6. Đề thi HK1 môn Tin học 11 – Số 6

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

Câu 1: Trong NNLT pascal, thủ tục Readln không có tham số thực hiện chức năng nào sau đây?

- A. Chuyển con trỏ xuống đầu dòng tiếp theo.
- B. Cho phép nhập dữ liệu từ bàn phím.
- C. Không chuyển con trỏ xuống đầu dòng tiếp theo.
- D. Tạm dừng chương trình để quan sát kết quả.

Câu 2: Hãy cho biết những biểu diễn nào dưới đây không phải là biểu diễn hằng trong Pascal?

- A. 4.07E-15 B. '3.1416' C. 'THPTBUIDUCTAI' D. 120

Câu 3: Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau :

- A. Phần thân chương trình có thể không chứa một câu lệnh nào.
B. Phần khai báo nhất thiết phải có.
C. Chương trình thường gồm hai phần: phần khai báo và phần thân.
D. Phần thân chương trình nhất thiết phải có.

Câu 4: Tên nào không đúng trong ngôn ngữ Pascal?

- A. abc_123 B. _123abc C. 123_abc D. abc123

Câu 5: Trong NNLT Pascal, với cấu trúc rẽ nhánh IF <điều kiện> THEN <câu lệnh 1> ELSE <câu lệnh 2>, câu lệnh 2 được thực hiện khi

- A. biểu thức <điều kiện> đúng và câu lệnh 1 thực hiện xong;
B. biểu thức <điều kiện> đúng;
C. biểu thức <điều kiện> sai;
D. biểu thức <điều kiện> đúng;

Câu 6: Trong NNLT Pascal, cho chương trình sau:

```
Var x,y : real;
```

```
Begin readln(x);
```

```
y := (x+2)*x - 5 ;
```

```
writeln('gia tri cua y = ', y);
```

```
End.
```

Nếu nhập x = 2 thì có những thông tin gì ở ngoài màn hình?

- A. gia tri y la:3 B. y=3 C. gia tri cua y=3 D. giá trị của y=3

Câu 7: Xét chương trình sau?

```
VAR A, B: INTEGER;
```

```
BEGIN      A:=2017;
```

```
            WRITE('NHAP B='); READLN(B);
```

```
            IF A<B THEN WRITE('XIN CHAO CAC BAN!');
```

```
END.
```

Nhập giá trị cho B bao nhiêu để khi chạy chương trình nhận được kết quả

'XIN CHAO CAC BAN!'?

- A. 2015 B. 2016 C. 2017 D. 2018

Câu 8: Xác định giá trị của biểu thức: $S = (2535 \text{ div } 100) + (150 \text{ mod } 100) \text{ div } 10$

- A. S = 29; B. S = 30; C. S = 31. D. S = 32

Câu 9: Cho biểu thức dạng toán học sau: $\frac{1}{4}\sqrt{a^2 - b^2}$; hãy chọn dạng biểu diễn tương ứng

trong Pascal:

- A. $1/4 + \text{sqrt}(a*a-b*b)$ B. $1/4 * \text{sqrt}(a*a-b*b)$
 C. $1/4 - \text{sprt}(a*a-b*b)$ D. $1/4 - \text{sqrt}(a*a-b*b)$

Câu 10: Giả sử có khai báo biến như sau

Var A,B,C: Integer;

X,Y:Real;

Hãy cho biết tổng bộ nhớ cấp phát cho các biến bao nhiêu?

- A. 18 B. 16 C. 15 D. 17

Câu 11: Chương trình dịch không có khả năng nào trong các khả năng sau ?

- A. Thông báo lỗi cú pháp B. Thông báo lỗi câu lệnh
 C. Phát hiện được lỗi ngữ nghĩa D. Phát hiện được lỗi cú pháp

Câu 12: Trong Pascal phép toán Div, Mod thuộc phép toán nào sau đây:

- A. Phép toán số học với số thực B. Phép toán số học với số nguyên
 C. Phép toán quan hệ D. Phép toán Logi

Câu 13: Biểu thức: $\text{sqrt}(\text{sqrt}(x+y)/x - \text{sqrt}(x-y)/y)$ viết trong toán học sẽ là biểu thức nào dưới đây?

- A. $(\frac{\sqrt{x+y}}{x} - \frac{(x-y)^2}{y})^2$ B. $\sqrt{\frac{x+y}{x}} - \left(\frac{x-y}{y}\right)^2$
 C. $\frac{(x+y)^2}{x} - \frac{\sqrt{x-y}}{y}$ D. $\frac{\sqrt{x+y}}{x} - \left(\frac{x-y}{y}\right)^2$

Câu 14: Trong Pascal, các đoạn chú thích được đặt giữa cặp dấu nào ?

- A. { } B. (.....) C. /* */ D. [.....]

Câu 15: Với X có giá trị bằng bao nhiêu thì biểu thức

$(5 \leq X) \text{ and } ((X \leq 11) \text{ or } (X <> 12))$ có giá trị True?

- A. X = 7 B. X = 12 C. X = 4 D. Giá trị X bất kỳ

Câu 16: Trong 1 chương trình, biến M có thể nhận các giá trị: 10, 15, 20, 30, 40 và biến N có thể nhận các giá trị: 1.0, 1.5, 2.0, 2.5, 3.0. Khai báo nào trong các khai báo sau là đúng?

- A. Var M,N :Byte; B. Var M: Real; N: Word;

C. Var M: Word; N: Real;

D. Var M, N: Longint;

Câu 17: Thông dịch là:

A. Dịch toàn bộ chương trình

B. Các đại lượng của Pascal

C. Chạy chương trình

D. Dịch lần lượt từng câu lệnh và thực hiện ngay câu lệnh ấy

Câu 18: Xét chương trình sau:

```
VAR A, B: INTEGER;
```

```
BEGIN
```

```
    A:=575; B:=678;
```

```
    IF A<B THEN WRITE(1);
```

```
    IF A=B THEN WRITE(0);
```

```
    IF A>B THEN WRITE(2);
```

```
END.
```

Kết quả của chương trình trên là:

A. 0

B. 1

C. 102

D. 2

Câu 19: Cú pháp của thủ tục nhập dữ liệu vào từ bàn phím :

A. Readln(<tên biến 1>, <tên biến 2>, ..., <tên biến n>);

B. Write(<tên biến 1>, <tên biến 2>, ..., <tên biến n>);

C. Readln(<tên hàng 1>, <tên hàng 2>, ..., <tên hàng n>);

D. Readln(<tên biến 1>, <tên biến 2>, ..., <tên biến n>);

Câu 20: Trong NNL Pascal câu lệnh Write('5 x 4 = ', 5*4) ; viết gì ra màn hình là :

A. 5 x 4 = 20

B. 5 x 4 = 5*4

C. 20 = 5 * 4

D. 20 = 20

Câu 21: Để mô tả cấu trúc rẽ nhánh trong thuật toán, nhiều ngôn ngữ lập trình bậc cao dùng câu lệnh IF – THEN, sau IF là <điều kiện> . Điều kiện là

A. biểu thức quan hệ hoặc logic;

B. biểu thức số học;

C. biểu thức quan hệ;

D. một câu lệnh;

Câu 22: Trong NNL Pascal khi gặp các đoạn chú thích thì chương trình dịch sẽ:

A. Bỏ qua các đoạn chú thích

B. Dịch toàn bộ phần chú thích trong chương trình nguồn

C. Dịch chương trình đích

D. Thông báo lỗi

Câu 23: Trong NNL Pascal có các tên dưới đây, Hãy cho biết tên nào là tên dành riêng ?

A. 10

B. 5

C. 6

D. 15

Câu 28: Giả sử có khai báo biến như sau

Var x:Byte;

y: real;

Câu lệnh gán nào sau đây sai?

A. x:= 45;

B. y:= 45;

C. y:= x;

D. x:= y;

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 SỐ 6

1.D	2.C	3.B	4.C	5.C	6.C	7.D	8.B
9.B	10.A	11.C	12.B	13.A	14.A	15.A	16.C
17.D	18.B	19.D	20.A	21.A	22.A	23.B	24.B
25.D	26.D	27.C	28.D				

7. Đề thi HK1 môn Tin học 11 – Số 7

TRƯỜNG THPT PHAN CHU TRINH

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Ngôn ngữ lập trình là gì?

A. Phương tiện để soạn thảo văn bản trong đó có chương trình;

B. Ngôn ngữ Pascal hoặc C;

C. Phương tiện diễn đạt thuật toán để máy tính thực hiện bài toán; D

. Phương tiện diễn đạt thuật toán;

Câu 2. Phát biểu nào dưới đây chắc chắn sai?

A. Lập trình là viết chương trình;

B. Lập trình và chương trình là hai khái niệm tương đương, đều là cách mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ lập trình;

C. Chương trình được tạo thành từ tổ hợp các câu lệnh và các khai báo cần thiết về biến, hằng, hàm, ... ;

D. Chương trình chưa chắc là đã đúng nếu cho kết quả đúng với mọi trường hợp của bộ dữ liệu vào;

Câu 3. Chương trình dịch không có khả năng nào trong các khả năng sau?

- A.** Phát hiện được lỗi ngữ nghĩa **B.** Phát hiện được lỗi cú pháp
C. Thông báo lỗi cú pháp **D.** Tạo được chương trình đích

Câu 4. Hãy chọn biểu diễn hằng đúng trong các biểu diễn sau:

- A.** Begin **B.** 58,5 **C.** '65 **D.** 1024

Câu 5. Hãy chọn biểu diễn tên đúng trong những biểu diễn sau:

- A.** '*****' **B.** -tenkhongsai **C.** (bai_tap) **D.** Tensai

Câu 6. Trong những biểu diễn dưới đây, biểu diễn nào là từ khóa trong Pascal?

- A.** End **B.** Sqrt **C.** Crt **D.** LongInt

Câu 7. Bằng 2 chữ cái A và B, người ta có thể viết được mấy tên đúng có độ dài không quá 2 chữ cái?

- A.** 2 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 8

Câu 8. Một chương trình trong pascal phải có:

- A.** Phần khai báo và phần thân **B.** Phần thân chương trình
C. Phần tên chương trình **D.** Phần khai báo

Câu 9. Giả sử x là hằng số, khai báo hằng nào sau đây đúng?

- A.** Const x:=12; **B.** Const x=12; **C.** Const x='12'; **D.** Const x=12

Câu 10. Chương trình được viết như sau: Begin end.

- A.** Chương trình này sai cú pháp
B. Chương trình này sai không chạy được
C. Chương trình này chạy nhưng không thực hiện gì cả
D. Chương trình báo lỗi

Câu 11. Gọi S là diện tích của một hình tròn có bán kính tối đa là 16 m. Trong Pascal, cần khai báo biến S có kiểu dữ liệu nào sau đây là đúng và ít tốn bộ nhớ nhất?

- A.** Longint **B.** Integer **C.** Extended **D.** Real

Câu 12. Để biểu diễn kiểu kí tự trong Pascal ta cần khai báo kiểu:

- A.** Char; **B.** Boolean; **C.** Real; **D.** Word.

Câu 13. Danh sách các biến là một hoặc nhiều tên biến, các tên biến được viết cách nhau bởi:

- A.** dấu chấm phẩy (;) **B.** dấu phẩy (,) **C.** dấu chấm (.) **D.** dấu hai chấm (:)

Câu 14. Với khai báo biến: Var ch: char; a: integer; b: byte;

Bộ giá trị nào dưới đây gán cho các biến trên là đúng?

- A.** ch = '&'; a = 2005; b = 2006; **B.** ch = '%'; a = 2005; b = 200;
C. ch = '&'; a = 2005; b = 200; **D.** ch = "; a = 2005; b = 2006;

a. $2\sin(x^2 + 1) - 4\sqrt{x+2}$

b. $\begin{cases} x \geq 2 \\ x < 5 \end{cases}$

Câu 24. Sửa lỗi cú pháp cho chương trình trên nếu có. (1 điểm)

```
Program Kiem Tra1Tiet;
```

```
Const PI := 3.14;
```

```
Var r, S: real;
```

```
Begin
```

```
  Writeln('Nhap r = ');
```

```
  Readln(N);
```

```
  S := PI * sqr(r);
```

```
  Writeln('S = ' S:8:1);
```

```
  Readln;
```

```
End.
```

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 SỐ 7

1. Trắc nghiệm

1.C	2.B	3.A	4.D	5.D	6.A	7.C
8.B	9.B	10.C	11.D	12.A	13.B	14.C
15.B	16.B	17.B	18.C	19.A	20.C	21.D

2. Tự luận

Câu 22: a. Var X : byte ;

Y : real ;

b. **Bộ nhớ cần cấp phát** $5*1+4*6 = 29$ byte

Câu 23: **Biểu thức Pascal như sau:**

a. $2 * \cos(1-x*x) - 4 * \text{Sqrt}(x + 2)$

b. $(x \geq 2) \text{ and } (x \leq -1)$

Câu 24 :

```
Program KiemTra1Tiet;
```

```
Const PI := 3.14;
```

```
Var r, S: real;
```

```
Begin
```

```
  Writeln('Nhap r = ');
```

```
  Readln(N);
```

```
  S := PI * sqr(r);
```

Writeln('S = ' S:8:1);

Readln;

End.

8. Đề thi HK1 môn Tin học 11 – Số 8

TRƯỜNG THPT KIẾN TRUNG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

Câu 1. Ngôn ngữ máy là:

- A. bất cứ ngôn ngữ lập trình nào mà có thể diễn đạt thuật toán để giao cho máy tính thực hiện
- B.** ngôn ngữ để viết các chương trình mà mỗi chương trình là một dãy lệnh máy trong hệ nhị phân;
- C. các ngôn ngữ mà chương trình viết trên chúng sau khi dịch ra hệ nhị phân thì máy có thể chạy được;
- D. diễn đạt thuật toán để có thể giao cho máy tính thực hiện;

Câu 2. Chương trình dịch:

- A. Dịch ngôn ngữ tự nhiên ra ngôn ngữ máy
- B.** Dịch ngôn ngữ máy ra ngôn ngữ tự nhiên
- C. Dịch từ hợp ngữ ra ngôn ngữ bậc cao
- D.** Dịch từ ngôn ngữ bậc cao ra ngôn ngữ máy

Câu 3. Chương trình viết bằng chương trình bậc cao không có những đặc điểm nào trong các đặc điểm sau:

- A. Không phụ thuộc vào loại máy, chương trình có thể thực hiện trên nhiều máy.
- B.** Ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nâng cấp.
- C. Kiểu dữ liệu và cách tổ chức dữ liệu đa dạng, thuận tiện cho mô tả thuật toán.
- D.** Máy tính có thể hiểu và thực hiện trực tiếp chương trình này.

Câu 4. Cho các phát biểu sau.

- I) Một ngôn ngữ lập trình bậc cao có thể có nhiều chương trình dịch khác nhau;
- II) Chương trình dịch của ngôn ngữ lập trình bậc cao gọi là biên dịch còn thông dịch là chương trình dịch dùng với hợp ngữ;
- III) Mọi người sử dụng máy tính đều phải biết lập chương trình;
- IV) Nếu chương trình nguồn có lỗi cú pháp thì chương trình đích cũng có lỗi cú pháp.

Hãy chọn đáp án đúng.

A. I đúng; II, III, IV sai B. I, II, III đúng; IV sai C. I, II, III, IV sai D. I, II, III, IV đúng

Câu 5. Trong Pascal, chú thích được sử dụng để?

A. Dùng để giải thích cho chương trình phức tạp, khó hiểu hơn. C. Không có tác dụng trong chương trình.

B. Dùng để giải thích cho chương trình rõ ràng, dễ hiểu hơn. D. Dùng để khai báo chương trình.

Câu 6. Các tên sau đây, tên nào là sai:

A. chuongtrinh B. ho_ten C. phuong-trinh D. phuongtrinhhac2

Câu 7. Hãy chọn biểu diễn hằng đúng trong các biểu diễn sau:

A. Begin B. 58,5 C. '65 D. 1024

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 8. Trình bày quy tắc đặt tên đối tượng trong Turbo Pascal? Lấy 2 ví dụ minh họa đúng. (1 điểm)

Câu 9. Hãy chỉ ra tên dành riêng, tên chuẩn, tên do người lập trình đặt trong đoạn chương trình sau? (1 điểm)

Var delta: real;

Const n=4;

KQ='Ket qua';

Câu 10. Hãy chỉ ra hằng xâu, hằng số học trong đoạn chương trình ở câu 9? (1 điểm)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 SỐ 8

1. Trắc nghiệm

1.B 2.D 3.D 4.A 5.B 6.C 7.D

2. Tự luận

Câu 8: - Tên trong ngôn ngữ Pascal:

+ Là dãy liên tiếp (không có dấu cách) không qua 127 kí tự.

+ Gồm chữ số, chữ cái hoặc dấu gạch dưới (_).

+ Bắt đầu bằng chữ cái hoặc dấu gạch dưới.

- Ví dụ: Hoa; _Hoa;

Câu 9: - Tên dành riêng: **Var; Const;**

- Tên chuẩn: **real;**

- Tên do người lập trình đặt: **delta;**

Câu 10: - Hằng xâu: 'Ket qua'

- Hằng số học: 4

9. Đề thi HK1 môn Tin học 11 – Số 9

TRƯỜNG THPT KIÊN LƯƠNG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

01. Cấu trúc chương trình gồm những phần nào?

A. Tên, khai báo

C. Khai báo, thân chương trình

B. Khai báo biến, thân chương trình

D. Khai báo tên, thân chương trình.

02. Chương trình được viết như sau: Begin end.

A. Chương trình này sai cú pháp

B. Chương trình này sai không chạy

được

C. Chương trình này chạy nhưng không thực hiện gì cả

D. Chương trình báo lỗi.

03. Phạm vi giá trị của kiểu dữ liệu Integer trong pascal là :

A. Từ 0 đến 2^{15}

B. Từ -32768 đến 32767

C. Từ -32768 đến 32768

D. Từ 0 đến

65535.

04. Trong pascal khi ta khai báo biến dưới đây thì tốn bao nhiêu byte bộ nhớ?

Var a, b : Integer; c : Boolean d : Longint ;

A. 4 byte

B. 9 byte

C. 7 byte

D. 8 byte

05. Trong các khai báo sau, khai báo nào là khai báo biến trong pascal :

A. Const a = 'True' ;

B. Var x, y : Byte ;

C. Protram Vi_du1 ;

D. uses

crt ;

06. Giả sử a,b là biến nguyên và x là biến thực. Khai báo nào sau đây đúng?

A. Var a,b: real, x: Byte;

B. Var ab: real; x: Byte;

C. Var a,b: real; x: Byte;

D. Var a,b:Byte; x:real.

07. Biểu thức nào sau đây là biểu thức số học:

A. $x \geq 5$

B. $x + y = 6$

C. $(x+4) \bmod 2$

D. $x+1 <$

$y+2.$

08. Trong Turbo Pascal, cho A, B, C là các số thực, về mặt cú pháp câu lệnh nào sau đây là sai:

A. $A := A+B;$

B. $A := 2*(B+C) ;$

C. $B := 'A+B' ;$

D. $A := B;$

09. Để nhập giá trị cho x vào từ bàn phím ta dùng:

A. Readln('x'); **B.** Readln(x); C. Readln(x) D.
 Realn(x);

10. Thủ tục write(a+b) cho kết quả trên màn hình là :

A. Giá trị biểu thức a + b B. ab C. a + b D. 'a + b'

11. Để thực hiện chương trình ta dùng tổ hợp phím:

A. Alt+F9 **B.** Ctr+F9 C. F3 D. F2

12. Cho chương trình sau:

```
Var a, b: integer;
Begin
  Writeln('nhap a, b: ');
  Readln(a, b);
  c := sqrt(b - 2*a); b := a + b; a := a + b;
  Writeln(a)
End
```

Khi thực hiện chương trình trên, Cách nhập giá trị nào sau đây là sai khi muốn nhập giá trị 3, 4 lần lượt cho a và b

- A.** Gõ 3, 4 sau đó nhấn phím Enter (giữa hai số liên tiếp gõ dấu phẩy)
B. Gõ 3 4 sau đó nhấn phím Enter (giữa hai số liên tiếp gõ một dấu cách)
C. Gõ 3 sau đó nhấn phím Enter rồi gõ 4 sau đó nhấn phím Enter
D. Gõ 3 sau đó nhấn phím Tab rồi gõ 4 sau đó nhấn phím Enter

13. Trong Turbo Pascal, cấu trúc If ... then nào sau đây là dạng đủ:

- A. IF <Điều kiện> THEN<Câu lệnh>;
B. IF <Điều kiện> THEN <Câu lệnh 1> ELSE <Câu lệnh 2>;
 C. IF <Điều kiện> THEN <Câu lệnh 1>; ELSE <Câu lệnh 2>;
 D. IF <Điều kiện> THEN <Câu lệnh 1>; ELSE <Câu lệnh 2>

14. Trong Turbo Pascal, câu lệnh nào sau đây là đúng:

- A. If a<N then a:= a + 1
 B. If a<N then a:= a + 1 else a:= a - 1
 C. If a<N then a:= a + 1; else a:= a - 1
D. If a<N then a:= a + 1 else a:=1;

Trong Turbo Pascal, cho đoạn chương trình (CT)

sau: Readln(a);	{Dòng 1}
If (a<>0) then x:=9 div a;	{Dòng 2}

Else x:= -2015;	{Dòng 3}
Write(' x= ', x + 1);	{Dòng 4}

15. Xác định dòng lệnh sai cú pháp với đoạn CT trên

- A. {Dòng 1} B. {Dòng 2} C. {Dòng 3} D. {Dòng 4}

16. Giả sử nhập $a = 2$, và đoạn CT trên đã sửa đúng cú pháp. Sau khi thực hiện xong đoạn CT trên thì giá trị x là bao nhiêu?

- A. $x = 4$; B. $x = 5$; C. $x = -2005$; D. $x = 4.5$

17. Giả sử nhập $a = 2$, và đoạn CT trên đã sửa đúng cú pháp. Sau khi thực hiện xong đoạn CT trên, kết quả đưa ra màn hình là:

- A. $x = 4$; B. $x = 5$; C. $x = -2005$; D. $x = 4.5$

18. Giả sử nhập $a = 0$, và đoạn CT trên đã sửa đúng cú pháp. Sau khi thực hiện xong đoạn CT trên, kết quả đưa ra màn hình là:

- A. Đoạn CT trên sai ngữ nghĩa vì $9 \text{ div } a$, mà $a = 0$; B. $x = -2005$; C. $x = -2004$;
D. $x = 0$

Trong Turbo Pascal, cho đoạn chương trình(CT) sau

```
T:= 0;
for i:=20 downto 1 do
if (i mod 3 = 0) then T:= T+1;
writeln('T= ', T);
```

19. Với đoạn CT trên biến đếm là:

- A. i B. T C. if D. for

20. Với đoạn CT trên giá trị đầu là:

- A. i B. 20 C. 1 D. 3

21. Với đoạn CT trên Điều kiện để thực hiện câu lệnh sau do là:

- A. $i \leq 20$ B. $i \geq 1$ C. $i \text{ mod } 3 = 0$ D. $T = T + 1$

22. Sau khi thực hiện đoạn CT trên giá trị T là:

- A. 6 B. 5 C. 100 D. 50

23. Đoạn CT trên thực hiện công việc gì?

- A. Đếm có bao nhiêu số lẻ từ 1 đến 20 B. Đếm từ 1 đến 20 có bao nhiêu số chia hết cho 3
C. Tính tổng các số lẻ từ 1 đến 20 D. Tính tổng các số các số chia hết cho 3 từ 1 đến 20

Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, cho biết đoạn chương trình

sau:	{Dòng 1}
T := 0 ;	{Dòng 2}
I := 0;	{Dòng 3}
While I < 50 do	{Dòng 4}
Begin	{Dòng 5}
T := T + I ;	{Dòng 6}
I := I + 2	{Dòng 7}
End ;	

24. Với đoạn CT trên, biểu thức điều kiện của cấu trúc While ... do ... là:

- A. I < 50 B. I = I + 2 C. I = 0 D. I > 50

25. Với giá trị I bằng bao nhiêu thì thoát khỏi vòng lặp While ... do ... trên?

- A. I = 49 B. I = 50 C. I = 51 D. I = 52

26. Với cấu trúc While ... do... của đoạn CT trên, câu lệnh sau do là câu lệnh:

- A. Ghép B. Đơn C. rỗng D. Đơn và ghép

27. Giả sử {Dòng 2} sửa lại I := 60, kết quả sau khi thực hiện đoạn CT trên là:

- A. Đoạn lệnh không đưa ra kết quả gì vì sai cú pháp(sau end là dấu ;)
B. Đoạn lệnh không đưa ra kết quả gì vì vòng lặp vô tận
 C. Đoạn lệnh không đưa ra kết quả gì vì sai cú pháp(I := I + 2 thiếu ;)
 D. Tính giá trị T = 600

28. Giá trị T sau khi thực hiện đoạn CT trên là:

- A. 312 B. 408 C. 600 D. 1225

29. Biểu thức $\sqrt{x^2 + 2} - x$ được diễn tả trong pascal là

- A. sqrt(sqrt(x)+2)-x B. sqrt(x*x+2)-x C. sqrt(sqrt(x)+2)-x D.(sqrt(x*x)+2)-x

30. Xác định giá trị của biểu thức sau: (abs(p) = q) and (((q mod m) div 4) > n). Với p = -20, q = 20, m = 7, n = 2

- A. True B. False C. 2 D. 1

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 SỐ 9

- | | | | | | | | | | |
|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1.C | 2.C | 3.B | 4.B | 5.B | 6.D | 7.C | 8.C | 9.B | 10.A |
| 11.B | 12.A | 13.B | 14.D | 15.B | 16.A | 17.B | 18.C | 19.A | 20.C |
| 21.B | 22.A | 23.B | 24.A | 25.D | 26.A | 27.B | 28.C | 29.C | 30.B |

10. Đề thi HK1 môn Tin học 11 – Số 10

TRƯỜNG THPT VŨ QUANG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 11
NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

0001: Cho đoạn CT: $x:=2; y:=3; \text{ IF } x > y \text{ THEN } F:= 2*x - y \text{ ELSE IF } x=y \text{ THEN } F:= 2*x \text{ ELSE } F:= x*x + y*y$; Sau khi thực hiện CT, giá trị F là:

- A. F=4. B. F =1. C. Không xác định D. F=13.

0002: Câu lệnh nào sau đây là đúng trong pascal?

- A. Writeln('X='; A+B); B. X:= 2(A- B); C. X = A+ B; D.

Writeln('X= A+ B');

0003: S:=1; n:=2; While s<=7 do Begin S:=s+n; N:=n+1; End; Write('Tong S la:',S:4); Kết quả là?

- A. 10. B. 8. C. 9. D. 11.

0004: Cho đoạn lệnh: K:=10; While (K>5) do K:=K-2; Write(K); Kết quả xuất ra màn hình là:

- A. 10 9 8 7 6 5 B. 4 C. 5 D. 10 5

0005: Cho biểu thức trong toán như sau: $2\sin(x^2 + 1) - 4\sqrt{x+2}$, hãy biểu diễn biểu thức trên bằng ngôn ngữ lập trình pascal

- A. $2\sin(x*x + 1) - 4\text{sqrt}(x+2)$; B. $2*\sin(\text{sqr}(x) + 1) - 4 * \text{sqrt}(x+2)$;
C. $2*\sin(x*x + 1) - 4* \text{sqr}(x+2)$; D. $2*\sin(\text{sqrt}(x) + 1) - 4*\text{sqr}(x+2)$;

0006: Cho biểu thức $A = 5*\text{sqr}(x-y) - \text{sqrt}(x+1)/2$, khi x,y lần lượt nhận giá trị 3; 2 thì kết quả thu được là?

- A. 4 B. 6 C. 7 D. 2

0007: Để đưa giá trị hai biến x,y ra màn hình ta sử dụng thủ tục nào sau đây trong pascal?

- A. Write(x,y); B. Read(x,y); C. Readln(x,y); D.

Writeln(x,y);

0008: Cho điều kiện $\begin{cases} x \geq 2 \\ x < 5 \end{cases}$ trong Pascal ta biểu diễn biểu thức như sau ?

- A. $(x \geq 2) \text{ and } (x < 5)$ B. $(x < 5) \text{ and } (2 \leq x)$ C. $(2 \leq x) \text{ or } (x < 5)$ D. $(x \geq 2) \text{ or } (x < 5)$

0009: N:=5; x:=0; For i:=1 to N do If (i mod 2=0) then x:=x+1; Write(x); Kết quả là :

- A. 6 B. 4 C. 2 D. 0

0010: Cho hai biến x,y thỏa $100 \leq x, y \leq 150$ khi $S = x*y$ thì S khai báo như thế nào là ít tốn bộ nhớ nhất?

A. Var s: integer; B. Var s: byte; C. Var s: longint; D. Var s: real;

0011: Biểu diễn nào sau đây không phải là biểu diễn hằng trong pascal?

A. 12A B. 'hello' C. 123 D. '20,5'

0012: Cú pháp khai báo cấu trúc lặp dạng tiến với số lần lặp biết trước:

A. for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> <câu lệnh>;

B. for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> <câu lệnh>;

C. for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> do <câu lệnh>;

D. for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> do <câu lệnh>;

0013: T:= 0; FOR i:= 100 TO 999 DO IF (i MOD 2 <> 0) AND (i MOD 3 = 0) THEN T := T + i; Đoạn CT trên dùng để:

A. Tính tổng tất cả các số lẻ có 3 chữ số.

B. Tính tổng tất cả các số có 3 chữ số là số lẻ và chia hết cho 3.

C. Tính tổng tất cả các số tự nhiên có 3 chữ số.

D. Tính tổng tất cả các số có 3 chữ số là số chẵn và chia hết cho 3.

0014: Giá trị '2a+b' thuộc kiểu hằng nào sau đây?

A. Hằng biểu thức B. Hằng số C. Hằng xâu D. Hằng logic

0015: Cấu trúc chương trình có mấy phần?

A. 3; B. 2; C. 1; D. 4

0016: Kiểu thực Real bộ nhớ lưu trữ là bao nhiêu Byte?

A. 2; B. 4; C. 6; D. 10;

0017: Trong pascal cho đoạn chương trình : Begin X:=2; Y:= X-2; X:= 2*X-3;Y:=Y-X; End;

Hỏi kết quả cuối cùng của X, Y sau khi thực hiện đoạn chương trình trên là bao nhiêu?

A. X= 1, Y = -1 B. X= 1, Y = -2 C. X= 2, Y = -1 D. X= 4, Y = -3

0018: S := 0 ; i:= 0; m:= 4; WHILE i <= m DO BEGIN i := i + 1;S:= S + i; END; Cho kết quả:

A. S= 4 B. S = 6 C. S= 15 D. S= 10

0019: Trong Turbo Pascal để biên dịch chương trình ta sử dụng tổ hợp phím:

A. Alt + X B. Shift + F9 C. Alt + F9 D. Ctrl + F9

0020: Trong các tên sau, tên nào là đúng trong ngôn ngữ pascal?

A. 2vidu B. Vi-du C. _vidu D. Vi du

0021: Trong Pascal từ khoá nào dùng để khai báo biến ?

A. Program B. Uses C. Var D. Const

0022: Kết quả của biểu thức $Kq := 16 \text{ div } 3$;

A. 5 B. 3 C. 0 D. 1

0023: Từ biểu thức pascal $(\text{abs}(3*x)-4*\cos(2*x))/(3*\text{sqrt}(x+2))$ hãy chuyển về biểu thức trong toán học:

A. $\frac{\text{abs}|3x| - 4 \cos 2x}{3\sqrt{x+2}}$

B. $\frac{|3x| - 4 \cos 2x}{3\sqrt{x+2}}$

C. $\frac{|3x| - 4 \cos 2x}{3(x+2)^2}$

D. $\frac{|3x| - 4 \cos 2x}{3} \sqrt{x+2}$

0024: Để chạy CT Pascal ta dùng tổ hợp phím nào ?

A. Alt + F3; B. Alt + F4; C. Alt + X; D. Ctrl + F9;

0025: Cho biểu thức $A := 3*\text{abs}(x-y) + \text{sqrt}(x+1)*2$, khi x,y lần lượt nhận giá trị 4; 2 thì kết quả thu được là:

A. 56 B. $6 + 2\sqrt{5}$ C. 58 D. $12 + 2\sqrt{5}$

0026: Cho hai biến nguyên x,y thoả $10 \leq x,y \leq 15$ khi $S = x/y$ thì S khai báo như thế nào là tốt nhất?

A. Var s: word; B. Var s: real; C. Var s: integer; D. Var s: longint;

0027: Cho biểu thức $A := 3*\text{abs}(3*x-y) + \text{sqrt}(x-1)*2$, khi x,y lần lượt nhận giá trị 3; 5 thì kết quả thu được là:

A. 20 B. $12 + 2\sqrt{2}$ C. 54 D. $48 + 2\sqrt{2}$

0028: Để nhập giá trị cho hai biến nguyên x,y từ bàn phím ta sử dụng thủ tục nào sau đây?

A. Writeln(' x ', ' y '); B. Readln('x, y'); C. Readln(x,y); D. Writeln(x,y);

0029: Trong các từ sau, từ nào là dùng để xóa màn hình trong pascal?

A. Crt ; B. Writeln; C. Readln; D. Clrscr;

0030: Chọn câu đúng trong các câu sau:

- A. Kiểu char chiếm bộ nhớ 2 byte B. Kiểu Real chiếm bộ nhớ 10 byte
 C. Kiểu Integer chiếm bộ nhớ 6 byte D. Kiểu longint chiếm bộ nhớ 4 byte

0031: Cho biết đoạn chương trình trên thực hiện tính tổng gì? $S := 1; FOR i := 2 TO 10 DO S := S + 1 / i;$

- A. Tính tổng: $S = 1 + 2 + 3 + \dots + 10$. B. Tính tổng: $S = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \dots + \frac{1}{10}$.
C. Tính tổng: $S = 1 + \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \dots + \frac{1}{10}$. D. Tính tổng: $S = 1 + \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{10}$.

0032: Trong Turbo Pascal, tên là một dãy liên tiếp không quá bao nhiêu ký tự?

- A. 255. B. 127. C. 225. D. 177.

0033: Biến y có thể nhận giá trị :- 15 và biến x có thể nhận các giá trị: -10.5 thì khai báo nào sau đây là đúng ?

- A. Var x: word; y: real; B. Var x,y : integer; C. Var x: byte; y : real; D. Var x,y: real;

0034: Cú pháp nào sau đây đúng cho câu lệnh While..do

- A. While <điều kiện>:=<câu lệnh>; B. While(điều kiện) do <câu lệnh>;
 C. While <điều kiện> : do <câu lệnh>; D. While <điều kiện> do <câu lệnh>;

0035: Cho biểu thức $S := 11 \bmod 2 * 2 + 12 \text{ div } (3 + 2)$, thì kết quả của S là:

- A. 6 B. 4 C. 5 D.

0036: Chọn tên Sai trong Pascal ?

- A. HoanHi B. AnVui C. ThaThu D. Chanh Niem

0037: $a := 2; while a < 15 do a := a * 3; write('a=', a);$ Giá trị chạy CT là:

- A. 6 B. 18 C. 12 D. 8

0038: Muốn kiểm tra đồng thời cả ba giá trị a, b, c có cùng lớn hơn 0 hay không ta viết câu lệnh If:

- A. If (a>0) or (b>0) or (c>0) then..
B. If (a>0) and (b>0) and (c>0) then..
 C. If a,b,c>0 then..
 D. If a>0, b>0, c>0 then..

0039: Cho đoạn CT: $Kq := 0; For i := 1 to 5 do Kq := Kq * i;$ Kết quả sau khi chạy là :

- A. 120. B. 60. C. 20. D. 0.

0040: Cho biểu thức $S = 10 \bmod 2 * 2 + 12 \text{ div } 5$, thì kết quả của S là:

A. 12.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

www.eLib.vn